

CON NGƯỜI VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở HÒA BÌNH: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI – SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH. **Con người và phát triển con người ở Hòa Bình: một số vấn đề lý luận và thực tiễn.** H.: Khoa học xã hội. 2007, 234 tr.

LƯƠNG THU TRANG
lược thuật

Trước đây, đánh giá sự phát triển, người ta thường căn cứ vào các chỉ số kinh tế và coi GDP là thước đo cơ bản và chủ yếu xác định sự phát triển của mỗi xã hội hay mỗi cộng đồng hàng năm hay trong từng thời kỳ. Cách thức đánh giá này, ngày nay vẫn được Ngân hàng thế giới (WB) và một số tổ chức xã hội sử dụng nhưng đặt trong khung lý luận mới với những phương pháp luận mới để hạn chế sự phiến diện của nó. Sự thay đổi này bắt đầu từ khoảng hơn một thập niên gần đây, người ta nhận ra rằng, GDP không phản ánh hết được tốc độ, trình độ phát triển thực của một quốc gia hay một địa phương. Sẽ là phiến diện khi chỉ sử dụng các chỉ số kinh tế để đánh giá tất cả các mặt của văn hoá – xã hội – con người trong quá trình phát triển. GDP chỉ là một khía cạnh của sự phát triển. Nếu chỉ căn cứ vào góc độ tăng trưởng kinh tế để nhìn nhận toàn bộ sự phát triển xã hội thì sự định hướng của quan điểm hạn hẹp này có thể dẫn đến việc triển khai những kế hoạch không nhằm tới phát

triển bền vững, vì tăng trưởng kinh tế đôi khi không gắn liền với phát triển con người, không nhất thiết thúc đẩy sự phát triển con người.

Từ những thực tế trên, các nhà khoa học và hoạt động xã hội đã tìm tòi và đưa ra những cách tiếp cận mới, bao quát hơn và mang tính hệ thống hơn khi phản ánh các khía cạnh đa dạng của sự phát triển. Cuối thế kỷ XX, cách tiếp cận phát triển dựa vào sự phát triển con người của UNDP là một lựa chọn được coi là rất có ý nghĩa.

Ở Việt Nam, từ rất sớm, Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội đã quan tâm đến con người và phát triển con người. Tuy nhiên, tư tưởng này mới chỉ được thể hiện rõ trong các văn bản quốc gia từ hơn một thập niên trở lại đây và điều này đã thúc đẩy việc triển khai các nghiên cứu về con người và phát triển con người theo bộ công cụ HDI của UNDP.

Nằm trong mục tiêu nghiên cứu chỉ số phát triển con người (HDI) tại các địa phương, nhóm tác giả dưới sự chủ trì của

Viện Thông tin Khoa học xã hội và Sở Khoa học công nghệ tỉnh Hòa Bình, gồm PGS., TS. Hồ Sĩ Quý, TS. Nguyễn Ngọc Hồng, TS. Dương Thị Bạch Kim, ThS. Cù Việt Hà, CN. Nguyễn Đình Tuấn, CN. Bùi Biên Hòa, TS. Đinh Thị Thơm, TS. Trương Thuý Hằng... đã hoàn thành Đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu và đánh giá chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ số nghèo khó tổng hợp (Human Poverty Index – HPI) ở Hòa Bình làm cơ sở khoa học phục vụ việc xây dựng chiến lược phát triển con người Hòa Bình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” và công bố tác phẩm: “Con người và phát triển con người ở Hòa Bình - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”. Cuốn sách phản ánh một số kết quả chính của đề tài.

Đúng như tên gọi của cuốn sách, phần nội dung được các tác giả trình bày theo trình tự các chương mục đi từ lý luận về con người và phát triển con người đến thực tiễn phát triển con người tỉnh Hòa Bình. Cuốn sách dành một dung lượng lớn trình bày những kết quả nghiên cứu định lượng về các chỉ số phát triển con người tỉnh Hòa Bình, nhưng phần nghiên cứu lý thuyết cũng rất sâu, nêu bật được những vấn đề của sự phát triển con người trong xã hội hiện đại, những gợi mở về con người Hòa Bình kể từ khi xuất hiện người Việt cổ ở Hòa Bình thời đại đồ Đá cho đến ngày nay. Theo các tác giả, cuốn sách phản ánh “một trong số các nghiên cứu đầy khó khăn mô tả và đánh giá động thái của chỉ số phát triển con người, tìm ra những thế mạnh cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục, góp phần từng bước cải thiện chỉ số phát triển con người ở Hòa Bình”.

Sách gồm 3 chương và 6 trang phụ lục.

Chương 1: *Phát triển con người: một số quan điểm và khái niệm cơ bản.*

Chương 2: *Chỉ số HDI và chỉ số HPI-1 tỉnh Hòa Bình: những tiến bộ sau 20 năm đổi mới.*

Chương 3: *Phát triển con người ở Hòa Bình: bảng các số liệu về phát triển kinh tế, giáo dục và chăm sóc sức khoẻ.*

Phần phụ lục giới thiệu chỉ số HDI và chỉ số HPI-1 của các tỉnh và thành phố trong cả nước theo số liệu năm 2004.

Chương 1: Phát triển con người: một số quan điểm và khái niệm cơ bản



Trình bày lịch sử và phân tích nội dung quan điểm coi con người là trung tâm của sự phát triển, các tác giả đưa ra luận điểm “phát

triển bền vững đang là yêu cầu mang tính nguyên tắc đối với các chính phủ và các tổ chức xã hội trong việc hoạch định các chiến lược, các kế hoạch phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, phát triển văn hoá, phát triển xã hội và phát triển chính con người”. Các tác giả nhận xét: phát triển bền vững về thực chất là vì mục tiêu phát triển con người, là nguyên tắc sống còn với mỗi con người, nếu con người muốn có cuộc sống “đầy đủ, khoẻ mạnh và có giáo dục” (3 tiêu chí cơ bản của phát triển con người), bởi lẽ “chỉ đối với con người, phát triển mới là mục đích tự thân” (I.Kant).

Theo các tác giả, tư tưởng “phát triển con người gắn liền với phát triển bền vững” là sản phẩm của thời đại ngày nay, mặc dù về phương diện lý thuyết, con người xưa nay luôn được hầu hết các xã hội chú trọng. Tuy nhiên, không phải

cứ chú trọng đến con người là đã có thể làm cho con người được phát triển một cách toàn diện, bền vững. Các tác giả giải thích rằng, “từ nhận thức lí luận đến việc đề ra các chính sách cụ thể, khả thi trong thực tiễn nhằm phát huy nhân tố con người, coi con người thực sự là mục tiêu, là động lực của sự phát triển, là cả một quá trình, đòi hỏi phải có những giải pháp thông minh trên cơ sở thấu hiểu đời sống xã hội trong từng giai đoạn cụ thể”. Chính vì thế mới có ý kiến cho rằng, trước đây, con người đã bị lãng quên và bây giờ, thế giới đang phải “trở lại với con người”.

Một trong những đặc điểm cơ bản của khoa học xã hội và nhân văn thế giới từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX là trở về với quan niệm coi con người là trung tâm của sự phát triển kinh tế xã hội. Đây là quan điểm được đề xướng bởi UNDP - một tổ chức có vai trò đáng kể trong việc kêu gọi các chính phủ đừng quá chú trọng đến tăng trưởng kinh tế mà hãy chú trọng đến con người và môi trường, trong đó con người cần phải được coi là chiếm vị trí trung tâm của sự phát triển. Tuy vậy, từ rất lâu trước UNDP, tư tưởng coi con người là trung tâm của sự phát triển đã là quan điểm của “chủ nghĩa coi con người là trung tâm (anthropocentrism), một triết thuyết có từ trước thời cổ đại, và được coi là “mô hình châu Âu về sự cảm nhận thế giới”. Điều thừa nhận con người là trung tâm nhưng quan điểm của UNDP và quan điểm của Anthropocentrism rất khác nhau vì được chỉ đạo bởi các triết lý có định hướng khác nhau. Quan điểm của UNDP được các nước thuộc tổ chức Liên Hợp Quốc tán thành, thừa nhận những định hướng tiến bộ của quan niệm này và nó được coi là phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội hiện đại. Nhưng cũng có nhiều người không đồng tình với quan niệm của Anthropocentrism vì đó là một triết thuyết cực đoan và việc ứng

dụng nó có thể làm nảy sinh những định hướng hoạt động xã hội thiếu sáng suốt.

Các tác giả đã phân tích sự đổi mới và quá trình nhận thức lại vai trò nhân tố con người từ thực tiễn của thế giới và sự phản ánh của quá trình này vào thực tiễn Việt Nam.

Về khái niệm “phát triển con người” của UNDP, các tác giả chỉ ra rằng, khái niệm “phát triển con người” lần đầu tiên được Liên Hợp Quốc định nghĩa lại trong “Báo cáo phát triển con người” năm 1990 và dựa vào đó để xây dựng bộ công cụ chỉ số phát triển con người HDI (Human Development Index). Ngay khi được ứng dụng, HDI nhanh chóng trở thành chỉ số tổng hợp để đánh giá trình độ phát triển của các quốc gia và các cộng đồng thuộc Liên Hợp Quốc. Một xã hội thực sự phát triển là khi con người được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển đó.

Theo UNDP, phát triển con người là quá trình mở rộng cơ hội lựa chọn và tăng cường năng lực lựa chọn của từng người và từng cộng đồng. Ở đâu con người có nhiều cơ hội để lựa chọn, thì ở đó điều kiện phát triển con người sẽ tốt hơn. Phát triển con người còn là quá trình tăng cường các năng lực lựa chọn cho từng cộng đồng. Ở đâu con người có năng lực lựa chọn cao hơn thì ở đó trình độ phát triển con người cũng cao hơn. Các tác giả cho rằng, phát triển con người không phải là phương tiện mà là mục tiêu của sự phát triển. Nhằm mục tiêu đó, “chất lượng sống” của con người (cái không hề trừu tượng, có thể đo đếm được) được coi là đồng nghĩa với “hạnh phúc”.

Gắn liền với lý thuyết phát triển con người của UNDP là bộ công cụ đo thực trạng phát triển con người (HDI) để đo đạc “những khía cạnh cơ bản của năng lực con người”.

HDI là một tiêu chí có ý nghĩa đặc biệt đối với phát triển bền vững nói

chung phản ánh ba mặt cơ bản của sự phát triển con người:

Chất lượng sống được phản ánh qua chỉ số kinh tế được đo bằng thu nhập quốc dân bình quân đầu người tính theo sức mua tương đương.

Năng lực sinh thể được phản ánh qua chỉ số tuổi thọ được đo bằng tuổi thọ trung bình của toàn bộ cư dân.

Năng lực tinh thần được phản ánh qua chỉ số giáo dục được đo bằng tỉ lệ người lớn biết chữ với trọng số 2/3 và tỉ lệ đi học các cấp với trọng số 1/3.

Trong cuốn sách, các tác giả cũng phân tích cách tính, ý nghĩa của chỉ số HDI và các chỉ số thành phần của chỉ số này, đồng thời dẫn chứng khá chi tiết chỉ số phát triển con người của Việt Nam so với các quốc gia trên thế giới qua các thời kỳ và có những đánh giá cụ thể về tiến trình phát triển con người của Việt Nam kể từ khi nước ta có mặt trong các báo cáo phát triển con người của UNDP.

Cũng trong chương 1, cuốn sách còn cho biết khái niệm, cách tính và ý nghĩa của chỉ số HPI-1 (trong sự phân biệt với HPI-2). HPI (Human Poverty Index - *Chỉ số nghèo khó tổng hợp hoặc Chỉ số nghèo khả năng phát triển con người*) được UNDP sử dụng từ năm 1997 để làm rõ thêm các khía cạnh của sự phát triển. HPI-1 là chỉ số về khả năng cản trở sự phát triển con người được tính riêng cho nhóm nước đang phát triển (Việt Nam thuộc nhóm này) và HPI-2 dành cho các nước thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD). HPI-1 đo mức độ nghèo khả năng phát triển con người qua 3 chỉ số thành phần:

Tuổi thọ được đo bằng tỉ lệ những người không sống quá 40 tuổi

Tri thức đo bằng tỉ lệ người lớn (trên 15 tuổi) mù chữ

Tỉ lệ người không được sự dụng nước sạch + Tỉ lệ người không được hưởng các

dịch vụ y tế + Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng. (Trong một số tài liệu, chỉ số thứ 3 này đôi khi được trình bày như 3 chỉ số khác nhau).

Các tác giả đánh giá rằng, với Việt Nam, bộ công cụ HDI đã cho cộng đồng thế giới thấy rõ hơn những thế mạnh của đất nước và sự cố gắng của Đảng, Nhà nước cũng như của toàn thể cộng đồng trong việc chăm lo đến đời sống tinh thần và cải thiện sức khoẻ của từng người dân. Mặc dù chỉ số kinh tế còn thấp, nhưng nhờ tuổi thọ bình quân đạt 70,5 năm và tỉ lệ người lớn biết đọc biết viết đạt tới 90,3% nên vị trí của Việt Nam trong bảng xếp hạng HDI lại khá cao so với trình độ kinh tế, xếp hạng HDI đứng trước nhiều nước có GDP cao hơn Việt Nam. Điều đó là một khích lệ lớn cho mỗi người phấn đấu vì mục tiêu phát triển con người.

Chương 2: Chỉ số HDI và chỉ số HPI-1 tỉnh Hòa Bình: những tiến bộ sau 20 năm đổi mới

Trong chương 2, trước khi trình bày những thuận tiện và hạn chế về phát triển con người tỉnh Hòa Bình, các tác giả đã phân tích một cách cô đọng những thông tin liên quan đến lịch sử, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Hòa Bình. Độc giả được cung cấp nhiều thông tin về lịch sử văn hoá, xã hội Hòa Bình qua cách nhìn từ góc độ phát triển con người.

Về sự phát triển con người tỉnh Hòa Bình: trong bối cảnh vị trí xếp hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng HDI liên tục thay đổi theo hướng tích cực, phát triển con người ở Hòa Bình cũng đã đạt được những thành tựu nhất định. Chỉ số HDI của Hòa Bình năm 1999 đạt 0,637. So với cả nước, Hòa Bình đứng thứ 46 trên 61 tỉnh, thành. Mặc dù trong nhóm có chỉ số HDI trung bình, chỉ số phát triển con người của Hòa Bình năm 1999 vẫn cao nhất và tiến bộ nhất khu vực Tây Bắc. Trong 3 lĩnh vực cơ bản của

phát triển con người, Hòa Bình đạt được thành tựu phát triển con người tốt nhất ở lĩnh vực giáo dục. Hòa Bình đứng thứ 25 trên 61 tỉnh, thành của cả nước về chỉ số giáo dục và đứng đầu top 10 tỉnh có chỉ số HDI trung bình.

Tiếp sau thành tựu về giáo dục là thành tựu phát triển con người về tuổi thọ. Hòa Bình đứng thứ 47 trên 61 tỉnh, thành về chỉ số tuổi thọ của cả nước.

Điểm yếu nhất trong phát triển con người của Hòa Bình là chỉ số kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người của Hòa Bình mới chỉ đạt 777 PPP. US\$ với chỉ số GDP là 0,34. Hòa Bình đứng ở top cuối của nhóm tỉnh có chỉ số HDI trung bình về thu nhập. Các kết quả tăng trưởng kinh tế của Hòa Bình còn khá khiêm tốn và chưa thực sự tương xứng với tiềm năng của tỉnh là do:

Nền kinh tế cơ bản vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán, chất lượng và hiệu quả thấp, mất cân đối và chưa thực sự bắt nhịp với cơ chế thị trường. Nhiều tài nguyên, nguồn lực chưa được khai thác, sử dụng có hiệu quả, thậm chí còn lãng phí và thất thoát lớn. Cơ cấu kinh tế chậm đổi mới. Các mô hình hiệu quả chưa được nhân rộng.

Trình độ của lực lượng sản xuất, trang thiết bị kỹ thuật còn thấp. Trình độ kỹ thuật, công nghệ và máy móc, thiết bị trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh chậm đổi mới và lạc hậu trước những đòi hỏi của tăng trưởng và nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế. Các điều kiện vật chất, kỹ thuật và kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội vẫn còn thiếu hụt và lạc hậu về nhiều mặt. Thu hút đầu tư chưa hiệu quả. Hoạt động xuất khẩu chưa chú trọng khai thác tiềm năng của tỉnh, chủ yếu vẫn là gia công. Thị trường nông thôn phát triển không đồng đều.

Không chỉ cung cấp hệ thống các bảng biểu và những số liệu thể hiện các

chỉ số, các tác giả đồng thời còn phân tích và đánh giá khá chi tiết về tình hình phát triển con người ở Hòa Bình trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội; chỉ ra những mạnh, yếu, những tiến bộ và hạn chế của Hòa Bình và đề xuất những giải pháp cụ thể để giải quyết và khắc phục những tồn tại, yếu kém.

Các kết quả phát triển con người, chỉ số HPI và chỉ số HDI của Hòa Bình là sản phẩm tổng hợp của những nhân tố bên ngoài, xu thế đất nước với nội lực bên trong. Các kết quả đó được giải thích bằng những động cơ và nguyên nhân cụ thể, gắn với kinh nghiệm quốc gia cùng với điều kiện đặc thù và sự lựa chọn các giải pháp phát triển mang đậm tính sáng tạo địa phương. Các bài học từ công tác xoá đói giảm nghèo vì mục tiêu phát triển con người Hòa Bình không chỉ hữu ích cho giai đoạn đã qua, mà còn cho cả giai đoạn tiếp tới, trước hết là đối với Hòa Bình.

Cùng với hệ thống các chỉ số HDI, HPI, hệ thống các mục tiêu, các chỉ tiêu và các chỉ số trong MDG (các chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ) cũng là một bộ công cụ quan trọng được các tác giả xem xét, đánh giá nhằm đặt tới một cái nhìn đầy đủ, toàn diện và chính xác về những kết quả và thành tựu đã đạt được cũng như những khiếm khuyết còn tồn tại trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội và phát triển con người tỉnh Hòa Bình. Trong bảng xếp hạng MDG, Hòa Bình đứng ở vị trí 43/61 tỉnh thành của cả nước. So với Hà Nội (tỉnh đứng đầu trong bảng xếp hạng có chỉ số MDG là 0,9011) thì chỉ số MDG của Hòa Bình chỉ bằng 48,5%.

Sau khi phân tích những yếu tố lịch sử – tự nhiên, văn hóa – xã hội ảnh hưởng đến con người và phát triển con người ở Hòa Bình, các thành tựu và những mặt còn hạn chế trong các chỉ số HDI, HPI-1 và MDG, các tác giả còn đề

cập đến các vấn đề về mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực lựa chọn, trong đó cơ hội có việc làm, nâng cao thu nhập và xóa đói giảm nghèo, cơ hội trong chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và nâng cao năng lực thể chất, cơ hội học tập và nâng cao năng lực trí tuệ được các tác giả phân tích rất sâu sắc. Bên cạnh đó các tác giả còn nêu lên một số vấn đề cấp bách trên đường phát triển của Hòa Bình. Đó là các vấn đề liên quan đến đói nghèo, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản. Các vấn đề liên quan đến y tế, sức khỏe sinh sản, sức khỏe cộng đồng, nước sạch và vệ sinh môi trường, tăng trưởng kinh tế, việc làm và chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục cũng đặt ra những vấn đề cấp bách cho Hòa Bình.

Phần kết luận trong chương 2, các tác giả đưa ra nhận xét: “Là một tỉnh nghèo thuộc miền núi Tây Bắc, Hòa Bình có xuất phát điểm phát triển nói chung thấp và phát triển con người, về đại thể cũng thấp. Mặc dù là tỉnh có nhà máy thủy điện tầm cỡ thế giới, có vị trí địa lý không xa thủ đô, song những điều kiện cho phát triển, nói một cách khách quan là rất khó khăn, thậm chí có thể nói là khó khăn gấp bội so với các tỉnh đồng bằng, nhất là các tỉnh thuộc “vùng kinh tế trọng điểm”. Chính vì thế, các kết quả phát triển con người, chỉ số HDI, HPI-1 và MDG nêu trên, tuy còn khiêm tốn, nhưng thật sự là những kết quả có ý nghĩa to lớn và rất đáng khích lệ” (tr.172).

Chương 3: Phát triển con người ở Hòa Bình: bảng các số liệu về phát triển kinh tế, giáo dục và chăm sóc sức khỏe

Theo truyền thống và chuẩn mực của các báo cáo phát triển con người, trong chương 3, bằng sự tìm hiểu có chọn lọc, các tác giả cung cấp cho độc giả hệ thống

những số liệu chi tiết liên quan đến con người và phát triển con người: dân số, kinh tế, giáo dục, y tế, sự tham gia lãnh đạo các cấp các ngành của Hòa Bình, các con số thống kê về ngược đãi trên cơ sở giới, hạ tầng cơ sở, văn hoá nghệ thuật, chỉ số HDI và các chỉ số thành phần, bảng chỉ số HPI-1 và chỉ số MDG tổng hợp... Hệ thống các số liệu này là tập hợp kết quả điều tra hơn 3000 phiếu trắc nghiệm của chính đề tài, các số liệu của Tổng cục thống kê về Hòa Bình và các số liệu của các cơ quan có trách nhiệm tỉnh Hòa Bình cung cấp. Đây thực sự là nguồn tư liệu quý giá cho những kiểm nghiệm, phát hiện vấn đề và đánh giá tiếp theo.

Cuốn sách là sản phẩm của những nghiên cứu liên ngành với cứ liệu vừa định tính vừa định lượng, mang tính chuyên sâu và cập nhật những số liệu mới nhất từ thực tế phát triển con người Hòa Bình những năm gần đây. Những số liệu từ “*Báo cáo phát triển con người Việt Nam 1999 – 2004, những thay đổi và xu hướng chủ yếu*” do Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc mới công bố cũng đã được các tác giả sử dụng để đối chiếu, phân tích các khía cạnh khác nhau của sự phát triển con người của Hòa Bình. Bảng phụ lục là hai số liệu quan trọng nhất của Báo cáo quốc gia này về chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ số nghèo khó tổng hợp (HPI) của 61 tỉnh, thành trong cả nước.

Cuốn sách thực sự hữu ích, không chỉ đối với các nhà lý luận, các nhà hoạch định chính sách, các độc giả thuộc các ngành các giới tỉnh Hoà Bình... mà còn là tài liệu có ý nghĩa cho tất cả những ai quan tâm đến *con người và phát triển con người* nói chung, *con người và phát triển con người ở Hòa Bình* nói riêng.